

# **ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN**

## **THÀNH TỰU CỦA TỈNH SÓC TRĂNG TRONG 30 NĂM**

### **TÁI LẬP, ĐỔI MỚI, HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN (1992-2022)**

-----

Sóc Trăng là tỉnh thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, nằm trong vùng hạ lưu sông Hậu, hướng ra biển Đông với 72 km bờ biển, có 3 cửa sông lớn: Định An, Trần Đề và Mỹ Thanh, hình thành lưu vực rộng lớn. Do sự bồi đắp phù sa của dòng sông Hậu nên Sóc Trăng có một số cồn, cù lao như: Cù Lao Dung, Phong Nẫm và Mỹ Phước chạy dài ra tận cửa biển.

Dân cư Sóc Trăng chủ yếu là 3 dân tộc Kinh, Khmer, Hoa đã cùng chung sức khai phá, xây dựng và bảo vệ vùng đất này. Vì vậy, trải qua bao bước thăng trầm của lịch sử, ý thức dân tộc, tinh thần yêu nước, đoàn kết chống giặc ngoại xâm của các dân tộc ngày càng được củng cố bền vững.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Đảng bộ và nhân dân Sóc Trăng bắt tay vào việc khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định tình hình an ninh, chính trị, khôi phục và phát triển kinh tế, xã hội, ổn định đời sống nhân dân.

Tháng 2-1976, tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Cần Thơ và thành phố Cần Thơ hợp nhất thành tỉnh Hậu Giang. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Hậu Giang, nhân dân Sóc Trăng đã nỗ lực xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội với cơ chế tập trung bao cấp, rồi chuyển dần sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa và bước đầu triển khai thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, đồng thời hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu trên chiến trường biên giới Tây Nam và làm tốt nghĩa vụ quốc tế ở Campuchia.

#### **1. TÁI LẬP, ỔN ĐỊNH VÀ XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG (4/1992 – 12/2000)**

Trong kỳ họp lần thứ 10, Quốc hội khóa VIII nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam vào ngày 26-12-1991, quyết định phân lại địa giới một số tỉnh. Tỉnh Hậu Giang được chia thành 2 tỉnh: Cần Thơ và Sóc Trăng. Ngày 22-1-1992, Tỉnh ủy Hậu Giang ra Nghị quyết số 15-NQ/TU về việc chuẩn bị và tiến hành thực hiện chia tỉnh Hậu Giang thành 2 tỉnh Cần Thơ và Sóc Trăng. Thực hiện Nghị quyết 15-NQ/TU, công tác chuẩn bị việc chia tỉnh được tiến hành khẩn trương và chặt chẽ, đảm bảo các yêu cầu mà nghị quyết đề ra. Ngày 19-3-1992, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 229-NS/TW về việc chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng gồm 25 đồng chí, trong đó Ban Thường vụ Tỉnh ủy gồm 7 đồng chí. Tổng số đảng viên toàn Đảng bộ lúc đó 8.889 đồng chí.

Tỉnh Sóc Trăng chính thức đi vào hoạt động từ đầu tháng 4-1992, gồm 7 đơn vị hành chính (6 huyện và 1 thị xã), với diện tích 3.138,67km<sup>2</sup>, dân số 1.067.167 người<sup>1</sup>.

Sau khi tái lập, tỉnh Sóc Trăng có diện tích và dân số vừa phải, tạo điều kiện

---

<sup>1</sup> Nguyễn Quang Ân, Việt Nam- những thay đổi về địa danh và địa giới hành chính (1945-2002), Nxb Thông tấn, Hà Nội-2003, trang 784.

thuận lợi cho việc lãnh đạo, quản lý và thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Bên cạnh mặt thuận lợi, tỉnh Sóc Trăng khi mới tái lập vẫn còn nhiều mặt khó khăn, xuất phát điểm của nền kinh tế rất thấp, nông nghiệp chủ yếu là độc canh cây lúa. Phần lớn diện tích đất nông nghiệp bị nhiễm mặn, nhiễm phèn nên có trên 80% đất nông nghiệp chỉ canh tác một vụ lúa/năm. Thu nhập bình quân đầu người thấp. Cơ sở vật chất của tỉnh còn thấp kém, đặc biệt là cơ sở hạ tầng (mạng lưới giao thông, hệ thống điện, thông tin liên lạc...) chưa đáp ứng yêu cầu phục vụ phát triển kinh tế, xã hội. Nguồn thu ngân sách của tỉnh rất thấp, không đủ chi. Tình hình an ninh, chính trị, trật tự xã hội khá phức tạp.

Mặc dù xuất phát điểm thấp, nhưng Đảng bộ, dân và quân Sóc Trăng đã nêu cao truyền thống cách mạng tiến công, đoàn kết thống nhất ý chí và hành động, huy động mọi nguồn lực vừa tập trung khắc phục khó khăn, vừa dồn sức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1992-1996), lần thứ IX (nhiệm kỳ 1996-2000), đồng thời kết hợp chặt với việc vận dụng sáng tạo, có hiệu quả các nghị quyết, chủ trương của Trung ương vào tình hình thực tế của địa phương, đạt được những thành tựu quan trọng trên nhiều lĩnh vực.

**Lĩnh vực kinh tế:** Trong lãnh đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng chú trọng khai thác 2 thế mạnh của tỉnh là nông nghiệp và thủy sản, từ đó đầu tư tương xứng cho thủy lợi. Công trình đê sông, biển của tỉnh được khởi công xây dựng vào tháng 6-1993. Với tinh thần nỗ lực vượt bậc của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Sóc Trăng, chỉ sau 10 tháng thi công, công trình được khánh thành<sup>2</sup> và đưa vào sử dụng, với tổng chiều dài 202 km. Đây là công trình có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, thể hiện lòng dân ý Đảng, ý chí quyết chiến, quyết thắng, tinh thần tự nguyện đóng góp sức người, sức của của nhân dân, cán bộ, chiến sĩ tỉnh Sóc Trăng. Công trình đưa vào sử dụng, phục vụ gần 52.490 ha, tiêu lũ trong mùa mưa, tạo điều kiện khai hoang, phục hóa, thâm canh tăng vụ cả lúa và màu, tạo điều kiện để nuôi trồng thủy sản, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đồng thời bố trí lại dân cư, mở rộng giao thông, củng cố an ninh, quốc phòng.

Sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng thâm canh, đa canh, đa dạng hóa sản phẩm. Mũi nhọn của nền kinh tế là thủy, hải sản được phát huy, tăng nhanh cả về diện tích nuôi trồng, sản lượng khai thác, chế biến và giá trị kim ngạch xuất khẩu. Bên cạnh mô hình tôm - lúa và phương thức nuôi quảng canh là phổ biến, đã xuất hiện nhiều mô hình nuôi tôm bán thâm canh, thâm canh có hiệu quả kinh tế cao.

---

<sup>2</sup> Công trình đê sông, biển tỉnh Sóc Trăng được khánh thành vào ngày 28-4-1994, nhân kỷ niệm 19 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Công trình gồm 5 tuyến: đê Long Phú-Tiếp Nhật, đê sông Mỹ Thanh, đê biển Vĩnh Châu, đê Mỹ Phước-Nhu Gia và đê An Thạnh 3-Long Phú.

Trên cơ sở xác định đúng thế mạnh kinh tế của tỉnh, ngoài việc tìm ra các khâu đột phá về thủy lợi, Đảng bộ còn quan tâm đến việc xây dựng mạng lưới điện để phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân, đồng thời phục vụ tích cực cho quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Từ đó tạo ra những tiền đề cần thiết để công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện tăng trưởng kinh tế đi liền với tiến bộ xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Một trong những công trình tiêu biểu của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Sóc Trăng trong thời gian này là công trình xây dựng đường điện 220 KV vượt sông Hậu về Cù Lao Dung. Công trình được khởi công vào tháng 10-1997, với tổng mức đầu tư hơn 23,5 tỷ đồng, được hoàn thành và đưa vào sử dụng vào tháng 11-1998, cung cấp điện cho nhân dân 4 xã (nay là 7 xã và 1 thị trấn) ở Cù Lao Dung. Đây là công trình có ý nghĩa to lớn, giúp chính quyền và nhân dân các xã cù lao có thêm điều kiện quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội, thu ngắn khoảng cách về đời sống của nhân dân giữa vùng cù lao sông nước với đất liền. Đến năm 2000, lưới điện Quốc gia đã kéo về 100% trung tâm xã (năm 1992 chỉ có 21/81 xã, không kể xã, phường, thị trấn), số hộ dân có điện sử dụng đạt trên 50,48% so với tổng số hộ trong tỉnh.

Công nghiệp chế biến phát triển nhanh, nâng cao giá trị hàng xuất khẩu, đi đôi với huy động vốn trong và ngoài nước để phát triển kinh tế tỉnh nhà. Nhờ có chủ trương, giải pháp đúng đắn mà tổng sản phẩm xã hội của địa phương (GDP) giai đoạn 1993 - 2000 tăng trưởng bình quân hàng năm 11,62%; trong đó giai đoạn 1993-1995 tăng trưởng bình quân hàng năm là 15,59% và giai đoạn 1996 - 2000 tăng trưởng bình quân hàng năm là 9,30%). GRDP bình quân đầu người tăng từ 122 USD năm 1992 lên 297 USD năm 2000 (tăng 2,44 lần).

**Lĩnh vực văn hóa-xã hội:** Dưới tác động và yêu cầu của sự phát triển, một số lĩnh vực của đời sống xã hội trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng từ năm 1992 đến năm 2000 có bước chuyển biến tích cực, tạo cơ sở cho sự phát triển bền vững của địa phương.

Nhờ triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình kinh tế, xã hội, đặc biệt là chương trình xóa đói giảm nghèo và có chính sách đầu tư hỗ trợ vốn cho vay sản xuất, giúp nhau làm kinh tế gia đình nên đời sống cư dân Sóc Trăng được cải thiện. Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh từ 36,7% năm 1992 giảm còn 18,45% (40.189 hộ) năm 2000.

Phong trào đền ơn đáp nghĩa, chăm lo cho gia đình chính sách và gia đình có công với cách mạng được Đảng bộ và nhân dân tỉnh Sóc Trăng quan tâm thực hiện tốt. Từ năm 1992 đến năm 2000, toàn tỉnh có 36 tập thể và 15 cá nhân được phong tặng và truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. Đây là vinh dự và là thành tích công lao to lớn của Đảng bộ, quân và dân tỉnh Sóc Trăng.

Để góp phần chăm lo cho các gia đình chính sách, đặc biệt là các gia đình diện chính sách khó khăn, từ năm 1992 đến năm 2000, các cấp Đảng bộ, chính quyền và dân nhân tỉnh Sóc Trăng đã xây dựng, sửa chữa và bàn giao 2.740 căn nhà tình nghĩa, vận động hơn 15 tỷ đồng “Sổ vàng tình nghĩa” và 2,3 tỷ đồng cho

Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, thực hiện tốt việc bảo trợ và chăm sóc, phụng dưỡng đến cuối đời các Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Công tác bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử, văn hóa của tỉnh được quan tâm. Từ năm 1992 đến năm 2000, tỉnh Sóc Trăng có 4 di tích lịch sử văn hóa được công nhận cấp quốc gia.

Công tác giáo dục và đào tạo tiếp tục phát triển cả quy mô, số lượng và chất lượng. Từng bước đa dạng hóa các loại hình giáo dục và đào tạo, chú trọng hơn đối với vùng sâu, vùng dân tộc Khmer. Năm 1999, tỉnh Sóc Trăng được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận đạt chuẩn Quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học và xóa mù chữ.

Triển khai thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc trẻ em có nhiều chuyên biến tốt. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm từ 2,14% năm 1992 xuống còn 1,65% năm 2000; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm từ 65% năm 1992 xuống còn 30,8% năm 2000.

Hoạt động thông tin, báo đài tiếp tục được cải tiến nội dung, hình thức đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của nhân dân và phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Hoạt động văn hóa, văn nghệ phát triển đa dạng, phong phú, giữ gìn được bản sắc truyền thống văn hóa các dân tộc. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tiếp tục phát triển. Đến năm 2000, toàn tỉnh công nhận 194 ấp, khóm văn hóa, 1.742 khu dân cư và 6 xã, phường đạt chuẩn văn hóa, 131.826 hộ gia đình văn hóa (chiếm 56,04% tổng số hộ trong toàn tỉnh).

**Lĩnh vực quốc phòng, an ninh:** Những năm đầu tái lập tỉnh, tình hình trật tự an toàn xã hội ở tỉnh Sóc Trăng diễn biến phức tạp, nhất là tội phạm hình sự và các tệ nạn xã hội. Lực lượng công an đấu tranh, kết hợp với biện pháp phòng ngừa và trấn áp nhiều đối tượng tội phạm, triệt phá nhiều băng nhóm tội phạm hoạt động chuyên nghiệp, phá nhiều vụ án. Qua đó đã kèm chế và đẩy lùi một bước tội phạm, tạo được niềm tin trong nhân dân, góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh nhà.

Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát triển, các tổ an ninh nhân dân, lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên được xây dựng, củng cố, phát huy sức mạnh tổng hợp trong việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

**Xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể:** Trước những khó khăn, thách thức của những năm đầu tách tỉnh, Đảng bộ tập trung làm tốt công tác tư tưởng làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, giúp họ nhận thức đúng tình hình và quyết tâm vượt qua khó khăn, thách thức để xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội. Công tác xây dựng Đảng được các cấp ủy Đảng quan tâm thực hiện đồng bộ trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Phương thức lãnh đạo của các cấp ủy từng bước được cải tiến, lè lỏi làm việc giữa cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể được thực hiện ngày càng tốt hơn.

Trong thời gian gần 9 năm (từ tháng 4 năm 1992 đến cuối năm 2000), toàn Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng đã tập trung lãnh đạo phát triển đảng viên, nâng tổng số đảng viên của toàn Đảng bộ lên 14.749 đồng chí. Chất lượng đảng viên không ngừng được nâng lên và bước đầu tạo được sự chuyển biến mới trong công tác phát triển Đảng ở ngành giáo dục, y tế. Công tác kiểm tra đảng viên chấp hành, giữ gìn kỷ luật của Đảng được tăng cường.

Chất lượng và hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp được nâng lên thông qua việc triển khai thực hiện có kết quả bước đầu về cải cách hành chính, xây dựng và củng cố tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Hoạt động của công tác dân vận, mặt trận và các đoàn thể quần chúng đạt được những tiến bộ mới, góp phần tích cực đưa nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đi vào cuộc sống. Qua đó, động viên nhân dân tích cực thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Tuy đạt nhiều thành tích trên các lĩnh vực, song do điểm xuất phát thấp nên đến thời điểm năm 2000, kinh tế, xã hội của tỉnh Sóc Trăng vẫn còn nhiều mặt hạn chế. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch còn chậm, thu nhập bình quân đầu người vẫn còn thấp, tỷ lệ hộ nghèo còn ở mức cao, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp chưa phát triển tương xứng, kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội và chất lượng nguồn nhân lực chưa bảo đảm yêu cầu đặt ra.

## **2. ĐẨY MẠNH CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ, ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN (1/2001- 9/2010)**

Bước vào thế kỷ XXI, toàn cầu hóa, khu vực hóa và hội nhập quốc tế trở thành xu hướng chung của thời đại.

Thành quả của 9 năm đầu tái lập tỉnh đã tạo tiền đề cơ sở vật chất để Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng đề ra mục tiêu, nhiệm vụ phát triển cho giai đoạn 10 năm tiếp theo. Tuy nhiên, thách thức lớn đối với tỉnh Sóc Trăng trong quá trình hội nhập chung của đất nước là vấn đề nguồn nhân lực để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa; sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa các vùng, đặc biệt là vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc Khmer, cùng những khó khăn của một tỉnh nông nghiệp, nông thôn, điểm xuất phát thấp... Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân trong tỉnh vượt qua những khó khăn, thách thức, nêu cao ý thức tự lực, tự cường, đoàn kết, nỗ lực xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội đạt được nhiều kết quả.

**Lĩnh vực kinh tế:** Trong 10 năm (2001-2010), tổng sản phẩm xã hội của địa phương (GDP) tăng trưởng bình quân hàng năm 10,84%, thấp hơn giai đoạn 1993-2000 nhưng cơ cấu kinh tế có sự chuyển biến tích cực. Do đặc thù là tỉnh nông nghiệp nên khu vực I chiếm tỷ trọng rất cao trong nền kinh tế. Thực hiện Nghị quyết 09/2000/NQ-CP, ngày 15-6-2000 của Chính phủ về một số chủ trương và chính sách về chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và Quyết định số 173/2001/QĐ-TTg, ngày 6-1-2001 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long, tỉnh Sóc Trăng đã thực

hiện chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo chiều hướng tích cực, phát huy lợi thế tiềm năng của tỉnh và theo xu hướng chuyển đổi phù hợp yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Năm 2000, cơ cấu kinh tế trong GRDP ở 3 khu vực tương ứng là: 60,62% - 18,87% - 20,51%, đến năm 2010 tỷ lệ này là: 54,19% - 11,91% - 33,89%. Đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao, GRDP bình quân đầu người từ 297 USD năm 2000 tăng lên 884 USD năm 2010 (tăng 2,97 lần).

Ngành kinh tế mũi nhọn thủy, hải sản tiếp tục được phát huy và đóng góp quan trọng vào sự phát triển của tỉnh. Cảng cá Trần Đề được quan tâm đầu tư và là cơ sở hậu cần phục vụ cho tàu đánh cá các tỉnh trong khu vực.

Công nghiệp địa phương tiếp tục phát triển. Các doanh nghiệp đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, đa dạng hóa sản phẩm, ổn định và mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu. Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2010 (tính theo giá cố định 1994) thực hiện 7.485 tỷ đồng, tăng 5.727 tỷ đồng so với năm 2000.

Kết cấu hạ tầng được tăng cường đầu tư phát triển. Trong 10 năm (2001-2010), tổng vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện 26.849 tỷ đồng. Việc quy hoạch, chỉnh trang, phát triển đô thị, phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế- xã hội, nhất là giao thông, thủy lợi đạt nhiều kết quả. Một số công trình có vốn đầu tư lớn đã được xây dựng, hoàn thành đưa vào sử dụng, như cầu Mỹ Thanh 1, cầu Mỹ Thanh 2, Đê tả hữu Cù Lao Dung, Quốc lộ Nam sông Hậu, Quản lộ Phụng Hiệp, Quốc lộ 60, các bệnh viện đa khoa tuyến huyện... Đến cuối năm 2010, toàn tỉnh có 89,95% hộ có điện sử dụng, (tăng 39,47% so với cuối năm 2000); 85,04% số hộ khu vực nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh (tăng 30,04% so với cuối năm 2000).

#### **Lĩnh vực văn hóa-xã hội:**

Chương trình Quốc gia giải quyết việc làm, Chương trình Xóa đói, giảm nghèo tiếp tục được triển khai thực hiện có hiệu quả. Các chính sách an sinh xã hội được tập trung thực hiện. Đến năm 2010, tỷ lệ hộ nghèo trong toàn tỉnh giảm xuống còn 8,26%, giảm 10,19% so với năm 2000. Trong 10 năm (2001 – 2010), toàn tỉnh xây dựng và bàn giao 4.725 căn nhà tình nghĩa; 54.000 nhà tình thương cho hộ nghèo và đồng bào Khmer khó khăn, bức xúc về nhà ở.

Trong 10 năm, có 3 tập thể, 13 cá nhân được phong tặng và truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

Công tác bảo tồn, bảo tàng được quan tâm. Trong 10 năm, có 3 di tích được công nhận di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia, 22 di tích được công nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh.

Cơ sở vật chất ngành giáo dục tăng cường đầu tư phát triển. Đến năm 2005, toàn tỉnh đã thực hiện được mục tiêu xóa lớp học tre lá và phòng học 3 ca; tháng 12-2008 được công nhận đạt chuẩn Quốc gia về phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Cuối năm 2010, tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia là 16,09%. Công tác giáo dục chuyên nghiệp, dạy nghề từng bước được đầu tư phát triển với nhiều loại hình đa dạng. Phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được đẩy mạnh.

Đặc biệt tỉnh đã triển khai thực hiện tốt đề án đào tạo sau đại học trong và ngoài nước, nhằm góp phần phát triển nguồn nhân lực của tỉnh Sóc Trăng.

Việc chăm sóc sức khỏe cho các đối tượng chính sách và người nghèo được quan tâm thực hiện. Mạng lưới y tế cơ sở được tập trung đầu tư phát triển. Đến cuối năm 2010, có 92,50% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về y tế; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 0,95% (giảm 0,7% so với cuối năm 2000); tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 17% (giảm 13,8% so với cuối năm 2000)

Các thiết chế văn hóa ở cơ sở được quan tâm đầu tư. Đến cuối năm 2010, có 100% xã, phường, thị trấn có nhà văn hóa, 30,4% ấp, khóm có nhà sinh hoạt cộng đồng.

### **Lĩnh vực quốc phòng, an ninh:**

Công tác quốc phòng, an ninh tiếp tục thực hiện tốt; gắn phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị. Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội. Xử lý kịp thời, có hiệu quả các vụ việc phức tạp, không để xảy ra điểm nóng, đặc biệt là các vụ việc liên quan đến dân tộc, tôn giáo.

### **Xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể:**

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được đẩy mạnh và đổi mới về phương thức hoạt động. Việc triển khai quán triệt, học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng được đổi mới, phù hợp với trình độ nhận thức của từng loại đối tượng, phát huy được tính chủ động, sáng tạo vận dụng chỉ thị, nghị quyết vào thực tiễn địa phương. Cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*" thực sự trở thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong Đảng và trong xã hội, tạo ra chuyển biến cơ bản về nhận thức tư tưởng, ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; phát huy dân chủ trong Đảng được chú trọng trong sinh hoạt Đảng và hoạt động của các cấp uỷ.

Công tác củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên gắn với sắp xếp, củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị cơ sở xã, phường, thị trấn đã tạo bước chuyển biến quan trọng về chất, không ngừng nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng. Công tác phát triển đảng luôn được quan tâm và đạt kết quả quan trọng, góp phần xây dựng Đảng ngày càng lớn mạnh. Đến tháng 9- 2010 toàn Đảng bộ tỉnh có 26.665 đảng viên (tăng 11.916 đảng viên so với năm 2000). Chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên được nâng lên.

Tổ chức, bộ máy các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và ủy ban nhân dân các huyện, thành phố được sắp xếp tinh, gọn, chức năng, nhiệm vụ được xác định rõ ràng hơn và giảm bớt sự chồng chéo. Công tác cải cách hành chính có những tiến bộ quan trọng, giảm bớt phiền hà cho dân và doanh nghiệp.

Trong 10 năm (2001-2010), trên cơ sở đề xuất của tỉnh Sóc Trăng, Chính phủ ra nghị định, nghị quyết thành lập mới 4 huyện: Cù Lao Dung (năm 2002),

Ngã Năm (năm 2003), Châu Thành (năm 2008) và Trần Đề (năm 2009); tháng 2-2007 thị xã Sóc Trăng chuyển lên thành phố Sóc Trăng trực thuộc tỉnh Sóc Trăng (theo Nghị định số 22/2007/NĐ-CP của Chính phủ). Đến 9-2010 tỉnh Sóc Trăng có 10 huyện và 1 thành phố trực thuộc tỉnh, tăng 4 đơn vị so với lúc mới tái lập tỉnh vào năm 1992.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể hướng mạnh về cơ sở, chăm lo thiết thực lợi ích chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân. Dân chủ xã hội từng bước được mở rộng, đoàn kết toàn dân được củng cố, tăng cường.

### **3. PHÁT HUY TIỀM NĂNG, LỢI THẾ, NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI NHANH CHÓNG, BỀN VỮNG (10/2010 - 3/2022)**

Từ tháng 9-2010 đến tháng 3-2022, Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lãnh đạo nhân dân triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ XII, XIII và XIV, đồng thời kết hợp với việc triển khai và vận dụng thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chủ trương của trung ương vào tình hình thực tế của tỉnh, đạt được những thành tựu trên nhiều lĩnh vực.

#### **Lĩnh vực kinh tế**

Thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, tỉnh Sóc Trăng đã rà soát, bổ sung quy hoạch trên các lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, lâm nghiệp; quan tâm sản xuất giống cây trồng, vật nuôi; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất. Tập trung phát triển mô hình cánh đồng mẫu lớn. Đặc biệt, trong giai đoạn này tỉnh tập trung chỉ đạo sản xuất các giống lúa chất lượng cao, lúa đặc sản (đặc biệt nhóm giống lúa ST). Tại Hội nghị quốc tế về Thương mại lúa gạo lần thứ 9 tổ chức ở Ma Cao năm 2017, gạo ST24 đạt giải “Top 3 gạo ngon nhất thế giới”; tại Manila Philippin, gạo ST25 đạt giải “Gạo ngon nhất thế giới năm 2019”.

Chăn nuôi phát triển theo hướng chuyển từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi tập trung, góp phần nâng cao tỷ trọng ngành chăn nuôi trong khu vực I.

Nuôi thủy sản được phát triển theo hướng công nghiệp, đa dạng đối tượng nuôi, nhiều mô hình sản xuất hiệu quả được nhân rộng, áp dụng công nghệ cao, gắn với chế biến và xuất khẩu. Diện tích nuôi thủy sản năm 2021 của tỉnh là 76.765 ha. Giá trị xuất khẩu thủy sản năm 2021 đạt 986 triệu USD, tăng 2,5 lần so với năm 2010.

Về công nghiệp, tập trung phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế của tỉnh, như chế biến nông sản, thủy sản xuất khẩu, sản xuất hàng tiêu dùng, may mặc. Toàn tỉnh đã xây dựng được 5 khu công nghiệp, 6 cụm công nghiệp. Đặc biệt trong giai đoạn này, ngành công nghiệp năng lượng được quan tâm phát triển, với nhiều dự án nhiệt điện, điện gió, điện mặt trời áp mái. Tính đến cuối năm 2021, giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá hiện hành) đạt 35.256 tỷ đồng, tăng 2,89 lần so với năm 2010.



Hoạt động thương mại, dịch vụ có bước chuyển biến tích cực. Kết cấu hạ tầng thương mại, dịch vụ được quan tâm đầu tư, phát triển đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng và trao đổi hàng hóa của nhân dân, góp phần tích cực thúc đẩy sản xuất hàng hóa. Đặc biệt, trị giá xuất khẩu hàng hóa năm 2021 là 1.289 triệu USD, tăng 2,89 lần so với năm 2010.

Đời sống nhân dân trong tỉnh được nâng cao rõ rệt. GRDP bình quân đầu người năm 2021 đạt 2.031 USD, tăng gấp 2,3 lần so với năm 2010.

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 2-8-2016 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch tỉnh Sóc Trăng đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, tỉnh Sóc Trăng đã triển khai 8 dự án đầu tư trên lĩnh vực du lịch, đặc biệt tuyến tàu cao tốc Trần Đề - Côn Đảo đi vào hoạt động đã góp phần thúc đẩy phát triển ngành du lịch tỉnh Sóc Trăng. Tính đến cuối năm 2021, trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng có 4 điểm du lịch và 4 điểm bán hàng đạt chuẩn phục vụ khách du lịch; có 69 cơ sở lưu trú (33 khách sạn, 36 nhà nghỉ) đạt chuẩn phục vụ khách du lịch với tổng số 1.394 phòng.

Phong trào xây dựng nông thôn mới được triển khai mạnh mẽ và đạt kết quả tích cực. Qua hơn 11 năm triển khai thực hiện, đến ngày 13-3-2022, toàn tỉnh 62 xã được công nhận là xã Nông thôn mới; 10 xã được công nhận là xã Nông thôn mới nâng cao; thị xã Ngã Năm và huyện Mỹ Xuyên được công nhận hoàn thành xây dựng xã Nông thôn mới.

Kết cấu hạ tầng được tăng cường đầu tư phát triển, đặc biệt là các tuyến đường tỉnh, như: tuyến đường trục phát triển kinh tế từ thành phố Sóc Trăng qua cầu Dù Tho đến vùng kinh tế trọng điểm tôm - lúa tỉnh Sóc Trăng; tuyến đê bao ngăn mặn và đường phục vụ an ninh quốc phòng, ứng cứu tàu thuyền vùng biển huyện Trần Đề, đường tỉnh 933B thuộc Tiểu dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế, thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung... Đặc biệt, công trình Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Chuyên khoa Sản Nhi với nhiều trang thiết bị y tế hiện đại được đưa vào sử dụng, phục vụ tốt nhu cầu khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Hệ thống lưới điện trung thế và lưới điện phân phối trung hạ thế tương đối hoàn chỉnh, tạo thuận lợi lớn trong cung cấp điện cho sinh hoạt và sản xuất. Đến cuối năm 2021, toàn tỉnh có trên 98% hộ có điện sử dụng; 99,65% hộ sử dụng nước hợp vệ sinh.

### **Lĩnh vực văn hóa-xã hội:**

Công tác an sinh xã hội tiếp tục được triển khai thực hiện tốt. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 gắn với thực hiện các chương trình, đề án hỗ trợ phát triển sản xuất, góp phần tạo điều kiện cho người dân phát triển sản xuất, kinh doanh, có việc làm và thu nhập, ổn định cuộc sống. Theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Sóc Trăng năm 2021 (theo chuẩn nghèo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27-01-2021 của Chính phủ), toàn tỉnh có 22.120 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 6,64%. Đến nay, tỉnh Sóc Trăng đã

hoàn thành việc hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người có công. Từ năm 2011 đến nay, toàn tỉnh có 9 tập thể và 18 cá nhân được phong tặng và truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. Đến nay toàn tỉnh có 2.325 bà mẹ được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Các thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở được quan tâm đầu tư. Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc về vật thể, phi vật thể; tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số được chú trọng. Các hội thi, hội diễn văn hóa nghệ thuật, các câu lạc bộ sinh hoạt,... được tổ chức hàng năm tạo khí thế sôi nổi.

Công tác bảo tồn, bảo tàng đóng vai trò quan trọng trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử, văn hóa của tỉnh. Hơn 11 năm qua (từ tháng 9-2010 đến nay), toàn tỉnh có 8 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, 19 di tích lịch sử văn hóa được công nhận là di tích cấp tỉnh. Một số di tích được trùng tu, tôn tạo trở thành điểm tham quan, du lịch, nơi giáo dục truyền thống cách mạng cho nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ.

Thực hiện Quyết định số 897/QĐ-TTg ngày 27-5-2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí, quy trình thủ tục công nhận xã An toàn khu, vùng An toàn khu, tỉnh Sóc Trăng triển khai lập 42 sơ khoa học đề nghị công nhận xã An toàn và được Thủ tướng Chính phủ công nhận (đợt 1 có 9 xã, quyết định công nhận vào tháng 2-2019; đợt 2 có 33 xã, quyết định công nhận vào tháng 2-2022).

Phong trào thể dục, thể thao phát triển mạnh. Năm 2021, có trên 425.542 người tham gia luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên chiếm 35,26% dân số của tỉnh, có 8,43% hộ dân đạt tiêu chuẩn gia đình thể thao. Ngành thể dục, thể thao ký kết chương trình phối hợp thể dục, thể thao giữa các ban, ngành với các đoàn thể, Mặt trận tổ quốc,... tổ chức thường xuyên các giải thể thao quần chúng, phong trào với nhiều môn thi đấu đa dạng. Thể thao thành tích cao của tỉnh đạt kết quả khá tốt.

Mạng lưới trường lớp học trong tỉnh được sắp xếp ổn định và có qui mô hợp lý. Tổng số trường học toàn tỉnh năm học 2021 - 2022 là 487 trường, chưa kể các trường chuyên biệt như 01 trường nuôi dạy trẻ khuyết tật, 01 trường bổ túc văn hóa Pali trung cấp Nam Bộ, 01 trường cao đẳng cộng đồng, 01 trường cao đẳng nghề, 01 trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh và 11 trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên các huyện, thị xã, thành phố. Phần lớn các trường đã được xây dựng mới theo hướng kiên cố hóa. Tính đến cuối năm 2021, toàn tỉnh có 355/487 trường đạt chuẩn Quốc gia, đạt tỷ lệ 76,18%, tăng 60,09% so với năm 2010.

Chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân tiếp tục được nâng lên; áp dụng nhiều kỹ thuật mới, hiện đại trong khám, chữa bệnh. Đội ngũ cán bộ y tế phát triển cả về số lượng và chất lượng. Năm 2015 bình quân 4,78 bác sĩ/vạn dân và đến năm 2021 là 8,38 bác sĩ/vạn dân. Chủ trương tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành y tế mang lại hiệu quả bước đầu. Tỷ lệ tăng tự nhiên dân số năm 2021 là 0,59%. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng từ 17% năm 2010 xuống còn 10% vào năm 2021.

### **Lĩnh vực quốc phòng, an ninh:**

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành xây dựng và triển khai thực hiện các chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án về quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ gắn với phát triển kinh tế- xã hội. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới biển của tỉnh. Xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ; củng cố, nâng cao chất lượng Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

### **Xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể:**

Công tác xây dựng Đảng về chính trị được chú trọng; qua đó, nâng cao nhận thức, thống nhất về tư tưởng và hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội đối với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội, giữ vững nguyên tắc, kiên định mục tiêu và đường lối đổi mới của Đảng.

Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh có nhiều đổi mới, sáng tạo, nên nếp trở thành nhiệm vụ thường xuyên của mỗi cán bộ, đảng viên.

Về công tác tổ chức, thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị tinh Súc Trăng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Đề án số 08-ĐA/TU của Tỉnh ủy. Công tác cán bộ được đổi mới mạnh mẽ, toàn diện từng khâu. Công tác phát triển Đảng được quan tâm chỉ đạo và triển khai thực hiện tốt. Đến cuối năm 2021, toàn Đảng bộ có 46.804 đảng viên, tăng 19.601 đảng viên so với năm 2010. Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng được thực hiện đúng quy định, chất lượng được nâng lên.

Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền các cấp tiếp tục được nâng lên. Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội theo nghị quyết của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh; tập trung xây dựng các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, triển khai thực hiện các công trình, dự án mang lại hiệu quả thiết thực; rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công nhằm phục vụ tốt hơn cho nhân dân và doanh nghiệp.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, một số đơn vị hành chính cấp huyện ở tỉnh Sóc Trăng đủ điều kiện để chuyển lên thành thị xã và một số đơn vị hành chính cấp xã chuyển lên phường, thị trấn. Ngày 25-8-2011 Chính phủ ra Nghị quyết số 90/NQ-CP về việc thành lập thị xã Vĩnh Châu, thành lập các phường thuộc thị xã Vĩnh Châu và thành lập thị trấn Đại Ngãi thuộc huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Ngày 29-12-2013 Chính phủ ra Nghị quyết số 133/NQ-CP về việc thành lập thị xã Ngã Năm và 3 phường thuộc thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Tính đến nay, tỉnh Sóc Trăng có 8 huyện, 2 thị xã và 1 thành phố trực thuộc tỉnh.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục được đổi mới theo hướng sát cơ sở, chăm lo thiết thực đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân. Tăng cường công tác giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

#### **4. THÀNH TỰU NỔI BẬT SAU 30 NĂM TÁI LẬP TỈNH (1992-2022)**

Sau 30 năm tái lập, tỉnh Sóc Trăng có 11 đơn vị hành chính trực thuộc, trong đó có 01 thành phố, 2 thị xã, 8 huyện. Có 04 đơn vị hành chính được thành lập mới là: Cù Lao Dung, Ngã Năm, Châu Thành và Trần Đề. Toàn tỉnh hiện có 109 xã, phường, thị trấn, tăng 15 đơn vị so với năm 1992. Dân số tỉnh Sóc Trăng năm 2021 là 1.206.819 người. Được sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Đảng và Nhà nước, Đảng bộ, dân và quân tỉnh Sóc Trăng tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết, nỗ lực khắc phục khó khăn, đầu tư khai thác có hiệu quả các tiềm năng, phát huy lợi thế, tranh thủ các nguồn lực để xây dựng và phát triển, đạt được những thành tựu quan trọng.

Tỉnh Sóc Trăng đã có những bước phát triển mạnh mẽ, vượt bậc, tiềm lực kinh tế - xã hội được tăng cường, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng cao. Trải qua các kỳ đại hội, Đảng bộ tỉnh đề ra nhiều chủ trương, giải pháp toàn diện, trong đó, có những chủ trương mang tính đột phá, mở đường cho kinh tế - xã hội phát triển, đưa Sóc Trăng từ một tỉnh nghèo, thuần nông với cơ cấu nông, lâm, ngư nghiệp chiếm tỷ trọng 68,30%, công nghiệp, xây dựng chiếm 9,68%, dịch vụ chiếm 22,02% và kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội yếu kém, thu nhập bình quân đầu người thấp,... trở thành tỉnh cơ bản thoát ra khỏi tình trạng kinh tế kém phát triển.

***Kinh tế tiếp tục duy trì ổn định, quy mô kinh tế được nâng lên, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng.***

Năm 2021, quy mô kinh tế của tỉnh (GRDP - tính theo giá hiện hành) đạt 57.120 tỷ đồng, tăng 38 lần so với năm 1992; đứng hàng thứ 11 về quy mô kinh tế trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) và chiếm tỷ trọng 0,68% so với cả nước; tốc độ tăng bình quân giai đoạn 1993 - 2021 là 10,18%/năm; GRDP bình quân đầu người năm 2021 đạt 2.031 USD. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng phù hợp yêu cầu CNH, HĐH đất nước: nông, lâm, ngư nghiệp chiếm tỷ trọng 44,78% (vùng ĐBSCL là 30,86%, cả nước là 12,36%), giảm 23,52%; công nghiệp, xây dựng chiếm 15,11% (vùng ĐBSCL là 26,39%, cả nước là 37,86%), tăng 5,43%; dịch vụ chiếm 40,11% (vùng ĐBSCL là 37,23%, cả nước là 49,78%), tăng 18,09%.

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội năm 2021 là 18.952 tỷ đồng, tăng 160,75 lần so với năm 1992, tốc độ tăng bình quân giai đoạn 1993 - 2021 là 19,14%.

***Nông nghiệp, thủy sản có nhiều đột phá và phát triển vượt bậc; xây dựng nông thôn mới góp phần phát triển hạ tầng khu vực nông thôn.***

Giá trị sản xuất nông nghiệp (theo giá hiện hành) năm 2021 đạt 30.854 tỷ

đồng, tăng 20,40 lần so với năm 1992. Sản lượng lúa hàng năm của tỉnh đạt trên 02 triệu tấn, tăng 2,4 lần so năm 1992. Đặc biệt, tỉnh đã chuyển dần sản xuất lúa theo hướng đặc sản, chất lượng cao mang lại giá trị thu nhập cao cho người sản xuất; từ diện tích lúa đặc sản, lúa chất lượng cao năm 2000 chỉ có 5.000 ha (chiếm 1,35% diện tích) đến nay, tỉnh tập trung sản xuất các giống lúa chất lượng cao, lúa đặc sản (đặc biệt nhóm giống lúa ST), diện tích lúa đặc sản, lúa chất lượng cao các loại đạt 253.700 ha (chiếm hơn 78,79% diện tích, tăng 50,7 lần so với năm 2000). Diện tích nuôi thủy sản năm 2021 là 76.765 ha, tăng 3,88 lần so với năm 1992, tốc độ tăng bình quân hàng năm 1993 - 2021 là 4,78%; trong 76.765 ha diện tích nuôi thủy sản, diện tích nuôi tôm là 52.500 ha, tăng 3,13 lần so với năm 1992, tốc độ tăng bình quân hàng năm 1993 - 2021 là 4,01%. Tổng sản lượng nuôi trồng và khai thác thủy sản năm 2021 là 350.642 tấn, tăng 12,87 lần so với năm 1992, tốc độ tăng bình quân hàng năm 1993 - 2021 là 9,21%; trong đó, sản lượng nuôi tôm đạt 193.197 tấn, tăng 138,49 lần so với năm 1992, tốc độ tăng trưởng bình quân 18,53%/năm.

Tính đến cuối năm 2021, toàn tỉnh có 58 xã đạt chuẩn nông thôn mới (chiếm 72,5%), thị xã Ngã Năm hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và huyện Mỹ Xuyên đạt chuẩn nông thôn mới, thị xã Vĩnh Châu đã trình hồ sơ đề nghị Trung ương xét, công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; 09 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao. Dự kiến đến cuối năm 2022, có thêm 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn toàn tỉnh là 63 xã (chiếm 78,75%), các xã còn lại đạt từ 15 tiêu chí trở lên. Có thêm 05 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh là 14 xã.

### ***Hoạt động xuất khẩu hàng hóa phát triển mạnh so với thời kỳ đầu khi tái lập tỉnh.***

Trị giá xuất khẩu hàng hóa năm 2021 là 1.289 triệu USD, tăng 51,56 lần so với năm 1992; tốc độ tăng bình quân hàng năm 1993 - 2021 là 14,56%. Mặt hàng xuất khẩu năm 1992 chủ yếu là tôm đông, gạo, đến nay đã có thêm mực đông, chả cá, nấm rơm, hành tím và hàng may mặc; trong đó, mặt hàng tôm đông chiếm tỷ trọng chủ yếu trong kim ngạch xuất khẩu của tỉnh (từ 75% trở lên), với lượng xuất khẩu tôm tăng bình quân 19%/năm trong giai đoạn 1992 – 2021, các loại thủy sản khác tăng 20%/năm và gạo tăng 5%/năm. Tính đến năm 2021, sản phẩm Sóc Trăng đã xuất khẩu đến khoảng 40 quốc gia và vùng lãnh thổ, với cơ cấu thị trường xuất khẩu chủ yếu vẫn là Mỹ (chiếm tỷ trọng 42%), Philippin (21%), EU (12%), Nhật (10%), Canada (5%), Trung Quốc bao gồm HongKong (2,5%) và Úc (2%).

### ***Phát triển đô thị có những chuyển biến tích cực***

Hệ thống đô thị của tỉnh tăng về số lượng và chất lượng, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân; Giai đoạn 1992 – 2000: 16,66% - 17,99%; giai đoạn 2001 – 2010: 17,99% - 22,5%; giai đoạn 2011 – 2021: 27,5% - 32,43%.

***Giao thông vận tải được ưu tiên hàng đầu, góp phần thúc đẩy các ngành kinh tế khác tăng trưởng***

Đường ô tô được đầu tư đến trung tâm các xã, phường, thị trấn đạt 100% (109/109 xã, phường, thị trấn). Đường giao thông nông thôn được các địa phương huy động vốn từ nhiều nguồn khác nhau để xây dựng trên 3.580 km, nối liền hệ thống đường huyện, đường đô thị, đường tỉnh, Quốc lộ, cảng, bến, tạo mạng lưới giao thông liên hoàn, phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân. Hiện nay, tỉnh đang triển khai thi công nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A (đoạn từ thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang đến huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng) và đang lập thủ tục đầu tư tuyến cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng (điểm cuối nối vào Quốc lộ Nam Sông Hậu thuộc huyện Trần Đề).

***Hoạt động xúc tiến đầu tư, phát triển doanh nghiệp và đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI)***

Trong các năm qua, Sóc Trăng luôn xác định thu hút, kêu gọi đầu tư, phát triển doanh nghiệp và tìm kiếm thị trường xuất khẩu các sản phẩm chế biến chủ lực của tỉnh là thủy sản và nông sản là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết trong việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trong giai đoạn từ 2007 đến 31-12-2021, tỉnh đã tiếp xúc, gặp gỡ và cung cấp thông tin, giới thiệu cơ hội đầu tư hơn 1.000 lượt doanh nghiệp, nhà đầu tư; đã chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 310 dự án, với tổng vốn đầu tư đăng ký trên 100.696,9 tỷ đồng.

Đến giai đoạn 2018 – 2021, sau Hội nghị Xúc tiến đầu tư và phát động khởi nghiệp của tỉnh (năm 2018), đã thu hút 64.569 tỷ đồng vốn đăng ký đầu tư thực hiện dự án tại tỉnh (tăng 1,79 lần so với giai đoạn 1992 – 2017); trong đó, có một số dự án với quy mô lớn, có tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như: Các dự án điện gió; Dự án đầu tư Cảng tổng hợp Cái Côn, Dự án Nuôi tôm sạch công nghệ cao xuất khẩu, Dự án Vincom Plaza, Dự án bệnh viện Phương Châu, Hoàng Tuấn,... nhằm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian qua.

Về phát triển doanh nghiệp, nếu như năm 1992 sau khi tái lập tỉnh, Sóc Trăng có 35 doanh nghiệp với vốn điều lệ đăng ký là 8,229 tỷ đồng, thì đến cuối năm 2021 có 3.821 doanh nghiệp, với vốn đăng ký khoảng 50.000 tỷ đồng.

Giai đoạn năm 1992 – 2021, tỉnh có 26 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) được cấp chủ trương, giấy đăng ký đầu tư để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, với tổng vốn đăng ký là 5.403,315 tỷ đồng (trong đó, đến nay có 09 dự án đã đi vào hoạt động ổn định).

***Văn hóa xã hội có nhiều tiến bộ***

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo phát triển cả về quy mô và chất lượng. Hệ thống mạng lưới, các loại hình trường lớp được phát triển và mở rộng. Công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên được quan tâm, tỷ lệ đạt chuẩn và trên

chuẩn tăng. Chất lượng dạy và học từng bước được nâng lên; chất lượng giáo dục vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc có nhiều tiến bộ. Năm học 2021 - 2022 toàn tỉnh có 487 trường, 14.264 giáo viên đứng lớp và 265.118 học sinh ở ba cấp học, tăng 265 trường, 8.652 giáo viên và 73.948 học sinh so với năm học 1992 - 1993. Tính đến cuối năm 2021, toàn tỉnh có 355/487 trường đạt chuẩn Quốc gia, tỷ lệ 76,18%, tăng 52,61% so với năm 2012.

Mạng lưới y tế được củng cố và hoàn thiện. Năm 2021, tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt 100%, tăng 81,90% so với năm 2004; có 91,70% trạm y tế có bác sĩ phục vụ, tăng 43,50% so với năm 1992; 100% xã có nữ hộ sinh trung học hoặc y sỹ sản nhi. Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế và các phương tiện chuyên ngành được chú trọng đầu tư. Tỷ lệ giường bệnh/vạn dân năm 2021 là 31,78 giường bệnh/vạn dân, so với năm 1992 tăng 23,99 giường bệnh/vạn dân. Các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe ngày càng đa dạng; tỷ lệ bác sỹ/vạn dân của tỉnh năm 2021 là 8,38 bác sỹ/vạn dân, so với năm 1992 tăng 5,93 bác sỹ/vạn dân.

Công tác phòng bệnh được thực hiện tốt, đã không chế và cơ bản thanh toán được các bệnh dịch nguy hiểm, không xảy ra các dịch bệnh lớn. Toàn tỉnh thực hiện giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) từ 30,20% năm 1992 xuống còn 10% vào năm 2021; tỷ lệ tiêm chủng mở rộng phòng ngừa miễn dịch đầy đủ cho trẻ dưới 1 tuổi năm 1992 đạt tỷ lệ 85,90% đã tăng lên 99% vào năm 2021. Đặc biệt, năm 2020 - 2021, tỉnh đã thành công trong công tác phòng, chống đại dịch Covid-19, qua đó đã góp phần bảo vệ sức khỏe nhân dân, ổn định đời sống và từng bước phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Khi tái lập tỉnh năm 1992, tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh chiếm 36,7%. Giai đoạn 1998 - 2000, qua thống kê, rà soát tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh 24,31% (54.012 hộ), trong đó hộ đồng bào dân tộc Khmer chiếm 33,1% (17.878 hộ), đến cuối năm 2000, tổng số hộ nghèo còn lại 40.189 hộ, chiếm tỷ lệ 18,45%. Giai đoạn 2001 - 2005 theo kết quả điều tra năm 2001, toàn tỉnh có 74.156 hộ nghèo, chiếm 30,75%, đến năm 2005 giảm còn 13,42%; nếu theo tiêu chí nghèo 2005 thì năm 2005 tỷ lệ hộ nghèo là 28,53%. Giai đoạn 2006 - 2010 theo kết quả điều tra xác định hộ nghèo năm 2005, toàn tỉnh có 76.288 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 28,53, trong đó có 32.720 hộ Khmer nghèo, chiếm tỷ lệ 41,70% và đến năm 2010 giảm còn 8,26% (tương đương 24,31% theo tiêu chí 2010). Theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Sóc Trăng năm 2021 (theo chuẩn nghèo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27-01-2021 của Chính phủ), toàn tỉnh có 22.120 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 6,64%. Số xã nghèo năm 2001 có 54 xã nghèo, đến năm 2021 còn 19 xã nghèo.

Hoạt động văn hóa thông tin, thể dục, thể thao có nhiều tiến bộ. Các phương tiện thông tin đại chúng phát triển rộng khắp với nhiều hình thức, nội dung khá phong phú. Toàn tỉnh đã phủ sóng truyền thanh, truyền hình, 100% xã xây dựng trạm truyền thanh. Các hội thi, hội diễn văn hóa nghệ thuật, các CLB sinh hoạt,... được tổ chức hàng năm tạo khí thế sôi nổi. Nhiều lễ hội được tổ chức trang trọng, đậm đà bản sắc dân tộc như Lễ hội Óc Om Bóc - Đua ghe Ngo, lễ hội Nghinh

ông. Công tác bảo tồn, bảo tàng đóng vai trò quan trọng trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử, văn hóa của tỉnh. Tính đến nay, trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng có 8 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, 8 di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia, 41 di tích lịch sử- văn hóa cấp tỉnh. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" đã phát triển mạnh mẽ, toàn diện trong dân. Đến cuối năm 2021, toàn tỉnh có 98% ấp, khóm, tổ dân phố; 98% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và 93% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa. Phong trào thể dục, thể thao được duy trì và phát triển; thể thao thành tích cao giành được nhiều huy chương ở các giải quốc gia. Đoàn thể thao Sóc Trăng xếp vị trí 20/65 tỉnh thành ngành và xếp hạng 5 tại Đại hội Thể thao Đồng bằng sông Cửu Long lần thứ VIII - Vĩnh Long năm 2020.

***Quốc phòng được tăng cường, an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội được giữ vững.***

Công tác quốc phòng - an ninh gắn phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được xây dựng, củng cố và phát triển. Công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội được đẩy mạnh. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời đề ra các biện pháp nhằm đấu tranh có hiệu quả với hoạt động “diễn biến hòa bình” và chống phá của các thế lực thù địch, không để xảy ra điểm nóng, đột xuất, bất ngờ về an ninh trật tự. Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” được duy trì. Công tác xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện được triển khai đồng bộ, đặc biệt trên các địa bàn chiến lược. Chất lượng huấn luyện dân quân tự vệ, dự bị động viên và công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng được nâng cao; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển quân hàng năm.

Những kết quả quan trọng trong công tác quốc phòng - an ninh của tỉnh đã góp phần giữ vững ổn định chính trị, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, bảo vệ an toàn các mục tiêu chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội; tiềm lực quốc phòng, an ninh và thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân được củng cố, tăng cường về mọi mặt.

***Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được chú trọng thường xuyên, triển khai đồng bộ, toàn diện, có hiệu quả.***

Các cấp ủy đảng làm tốt công tác giáo dục về chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên. Đảng bộ tỉnh đã triển khai thực hiện tốt Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” trong toàn Đảng bộ. Kết quả qua 10 năm thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW và Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị, có 2.499 tập thể điển hình và 5.656 cá nhân tiêu biểu được biểu dương, khen thưởng; trong đó có 05 tập thể và 12 cá nhân được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen. Qua đó, đã góp phần nâng cao năng lực và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Cán bộ, đảng viên luôn ra sức rèn luyện đạo đức, lối sống, nâng cao tinh thần trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, tích cực thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.



Công tác củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên gắn với sắp xếp, củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị cơ sở xã, phường, thị trấn đã tạo bước chuyển biến quan trọng về chất, không ngừng nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng. Công tác phát triển đảng luôn được quan tâm và đạt kết quả quan trọng, góp phần xây dựng Đảng ngày càng lớn mạnh. Đến cuối năm 2021 có 651 tổ chức cơ sở đảng và 46.804 đảng viên, so với năm 1992, tăng 276 tổ chức cơ sở đảng và 37.715 đảng viên.

Bộ máy chính quyền các cấp được quan tâm củng cố, kiện toàn và từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động. Công tác cải cách hành chính có những chuyển biến tốt. Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được quan tâm thực hiện.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp phát huy tốt vai trò tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; củng cố, mở rộng tổ chức; tập trung tuyên truyền giáo dục, vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, chấp hành pháp luật nhà nước; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Toàn tỉnh hiện có 859.768 đoàn viên, hội viên, chiếm 71,65% so với số dân toàn tỉnh (trong đó có 487.576 đoàn viên, hội viên các tổ chức chính trị, xã hội, chiếm 40,63% dân số), tăng 626.928 đoàn viên, hội viên so với năm 1992.

### ***Một số bài học kinh nghiệm***

*Thứ nhất*, trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện phải có quyết tâm chính trị cao; hành động quyết liệt, trách nhiệm, chủ động, linh hoạt, vừa xem trọng tính toàn diện, vừa có tập trung dồn sức cho những lĩnh vực then chốt, nhiệm vụ trọng tâm, có tính đột phá, tạo động lực phát triển.

*Thứ hai*, giải quyết hài hoà lợi ích chính đáng của các tầng lớp trong xã hội với những bước đi phù hợp, khả thi. Xây dựng, phát triển, nhân rộng những điển hình tiên tiến, nhân tố mới tích cực trên các lĩnh vực.

*Thứ ba*, kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng và củng cố hệ thống chính trị với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, bảo vệ môi trường.

*Thứ tư*, làm tốt công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ có quyết tâm, năng động, sáng tạo, có đủ phẩm chất, năng lực. Đề cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu của cán bộ, đảng viên.

## **5. ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHÁT TRIỂN TỈNH SỐC TRĂNG ĐẾN NĂM 2025.**

Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020- 2025 đã xác định mục tiêu tổng quát: Xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa. Tăng cường quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an

toàn xã hội. Đẩy mạnh phát triển kinh tế gắn với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường; đưa tỉnh Sóc Trăng phát triển nhanh, bền vững. Phân đấu đến năm 2030, thu nhập bình quân đầu người bằng bình quân khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Mục tiêu phân đấu giai đoạn 2020 - 2025, cụ thể như sau: (1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá so sánh năm 2010 bình quân 5 năm (2021-2025) đạt 8,0%. (2) GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành) đến cuối nhiệm kỳ đạt 75 triệu đồng/người/năm trở lên. (3) Cơ cấu GRDP (theo giá hiện hành) đến cuối nhiệm kỳ khu vực I là 33%, khu vực II 26%, khu vực III từ 37% trở lên, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm khoảng 4%. (4) Sản lượng lúa đặc sản, chất lượng cao đến cuối nhiệm kỳ chiếm trên 80% sản lượng lúa toàn tỉnh. (5) Sản lượng thủy, hải sản đến cuối nhiệm kỳ đạt 417.000 tấn trở lên. (6) Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đến cuối nhiệm kỳ đạt trên 250 triệu đồng/ha. (7) Lũy kế đến cuối nhiệm kỳ có 72 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; có 6 huyện/thị xã đạt chuẩn nông thôn mới/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. (8) Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng bình quân mỗi năm từ 21% trở lên. (9) Giá trị xuất khẩu hàng hoá đến cuối nhiệm kỳ đạt 1,2 tỷ USD. (10) Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội đến cuối nhiệm kỳ đạt 97.600 tỷ đồng. (11) Thu ngân sách nhà nước trong cân đối đến cuối nhiệm kỳ là 6.500 tỷ đồng. (12) Đến cuối nhiệm kỳ, tỷ lệ huy động trẻ em, học sinh trong độ tuổi đến lớp: Nhà trẻ đạt 25%, mẫu giáo đạt 95%; tiểu học đạt 99,5%; trung học cơ sở đạt 98,5%; trung học phổ thông và tương đương đạt 75%. (13) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đến cuối nhiệm kỳ đạt 85%. (14) Đến cuối nhiệm kỳ, tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế 100%; đạt 30 giường bệnh/10.000 dân, 10 bác sĩ/10.000 dân. (15) Đến cuối nhiệm kỳ, tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,5% dân số; tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội của lực lượng lao động trong độ tuổi là 45%. (16) Đến cuối nhiệm kỳ, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%, tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ là 30%. Tỷ lệ lao động đang làm việc so với tổng số lao động trong độ tuổi là 85%. (17) Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 2%-3%/năm; trong đó, giảm tỷ lệ hộ Khmer nghèo 3%-4%/năm. (18) Hằng năm, tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung là 93%; tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh là 99%. (19) Hằng năm, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị, công nghiệp, dịch vụ được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường là 95%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt khu dân cư nông thôn, làng nghề được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường là 65%. (20) Phân đấu đến cuối nhiệm kỳ 2020-2025, tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh là 53.400 đồng chí. (21) Hằng năm, có trên 80% tổ chức cơ sở đảng được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” và có dưới 1,5% tổ chức cơ sở đảng “Không hoàn thành nhiệm vụ”. (22) Hằng năm, có trên 80% đảng viên được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” và có dưới 1,5% đảng viên “Không hoàn thành nhiệm vụ”. (23) Hằng năm, phân đấu có trên 85% các đoàn thể chính trị- xã hội hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Để đạt các mục tiêu trên, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, đã xác định các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu, đó là: Thực hiện tốt hơn nữa 3 khâu đột phá chiến lược; đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, phát triển nền kinh tế số, hình thành các doanh nghiệp công nghệ số; cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy khởi nghiệp, sáng tạo, tham gia hiệu quả vào cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị khu vực và thế giới; thúc đẩy phát triển các vùng, các khu vực theo quy hoạch đã được phê duyệt; phát triển các mô hình kinh tế xanh cho các vùng và khu vực; phát triển đô thị phù hợp với xu hướng đô thị thông minh, xanh, thân thiện môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; Chăm lo phát triển sự nghiệp văn hoá; nâng cao chất lượng công tác giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khoẻ nhân dân; thực hiện có hiệu quả tiến bộ, công bằng xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân; thực hiện có hiệu quả công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu; tăng cường quốc phòng-an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp và Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể; tăng cường công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Nhằm triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá mà Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV đề ra; năm 2021 Tỉnh ủy đã ban hành 07 nghị quyết chuyên đề. Các nghị quyết chuyên đề có mối liên hệ chặt chẽ, đồng bộ với nhau, khi được triển khai thực hiện tốt sẽ tạo động lực thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển chung của tỉnh Sóc Trăng trong thời gian tới.

\*

\* \*

Trong không khí vui mừng phấn khởi hướng tới chào mừng kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh Sóc Trăng (4/1992 – 4/2022), Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Sóc Trăng tiếp tục phát huy truyền thống của Đảng bộ, đoàn kết, nhất trí khắc phục khó khăn, nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng bộ tỉnh đã đề ra, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

**BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY SÓC TRĂNG**